TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 55/2025/HNGĐ-ST
Ngày 18 – 3 - 2025
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Minh Thịnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Hiển

Ông Trần Chí Nhân

- Thư ký phiên tòa: Ông Hà Chí Đệ là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi.

Ngày ... tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 44/2025/TLST - HNGĐ ngày 06 tháng 02 năm 2025 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 02 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Phạm Thị Diễm C, sinh năm 1989; địa chỉ cư trú: ấp TT, xã TD, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

- *Bị đơn*: Anh Lê Sơn Tùng, sinh năm 1988; địa chỉ cư trú: k4, thị trấn ĐD, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Chị Phạm Thị Diễm C trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị với anh T tự nguyện chung sống với nhau năm 2009, không có đăng ký kết hôn. Quá trình chung vợ chồng bất đồng quan điểm, thường xuyên cải nhau. Nay chị yêu cầu được ly hôn với anh T.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 người con tên Lê Thị Sơn C1, sinh ngày 22/02/2010 hiện đang sống cùng cùng chị. Khi ly hôn, cháu C1 có nguyện vọng sống với cha thì cha nuôi, còn sống với mẹ thì mẹ nuôi, cấp dưỡng không đặt ra.

- Về tài sản chung và các vấn đề khác: Vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ người khác và không có người khác nợ lại vợ chồng.

Đối với anh Lê Sơn T đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, nhưng anh không có ý kiến về nội dung, yêu cầu khởi kiện của chị C.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Chị Phạm Thị Diễm C khởi kiện yêu cầu giải quyết về quan hệ hôn nhân với anh Lê Sơn T là vụ kiện tranh chấp ly hôn, do đó thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Chị C có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, anh T đã được triệu tập hợp lệ, nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Do đó, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị C, anh T.

[3] Xét về quan hệ hôn nhân, Hội đồng xét xử thấy rằng: Vào năm 2009, chị C với anh T chung sống với nhau trên tinh thần tự nguyện, không có đăng ký kết hôn. Như vậy, mối quan hệ hôn nhân giữa chị C với anh T không được pháp luật công nhận và bảo vệ.

[4] Xét về con chung, Hội đồng xét xử nhận thấy: Tính đến ngày xét xử sơ thẩm, cháu C1 đã hơn 15 tuổi đang sống cùng chị C. Khi ly hôn, cháu C1 có nguyện vọng sống với cha thì cha nuôi, còn sống với mẹ thì mẹ nuôi, cấp dưỡng không đặt ra, nhưng anh T không có ý kiến. Xét thấy: Theo nguyện vọng của cháu C1 thể hiện cháu có nguyện vọng được sống với cha. Do đó, Hội đồng xét xử giao cháu Ca cho anh T nuôi là phù hợp.

[5] Xét về tài sản chung và các vấn đề khác: Chị C xác định vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ người khác và không có người khác nợ lại vợ chồng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, nhưng anh T không có ý kiến. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[6] Xét về án phí dân sự: Chị C phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật hiện hành.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 14; Điều 15; khoản 2 Điều 53; khoản 1, khoản 2 Điều 81; khoản 1, khoản 3 Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị Diễm C.

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận chị Phạm Thị Diễm C với anh Lê Sơn T là vợ chồng.

2. Về con chung:

2.1. Giao cháu Lê Thị Sơn C1, sinh ngày 22/02/2010 cho anh Lê Sơn T được trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị Phạm Thị Diễm C không trực tiếp nuôi con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở.

2.2. Buộc chị Phạm Thị Diễm C phải có nghĩa vụ giao cháu Lê Thị Sơn C1 cho anh Lê Sơn T.

3. Về án phí dân sự: Chị Phạm Thị Diễm C phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0002601 ngày 10 tháng 02 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi; chị Phạm Thị Diễm C đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Minh Thịnh